

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đạt Cường

2. Ông Lý Văn Trường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tráng Seo H, Sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Thào Thị Ch, Sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn Anh Tráng Seo H trình bày: Anh và Chị Thào Thị Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Ch đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không quan tâm đến anh và các con. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Thào Thị Ch.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Tráng Diu T, sinh ngày 04/02/2010, cháu Tráng Thị D, sinh ngày

14/5/2012 và cháu Tráng Công V, sinh ngày 10/3/2016. Hiện cả ba cháu đang ở cùng anh tại xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nguyên vọng của anh H là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhận được đơn đề nghị của Chị Thào Thị Ch và đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai cho thấy Chị Thào Thị Ch đang có Hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nhưng hiện chị Ch không có mặt tại địa phương. Anh Tráng Seo H cư trú tại địa phương, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, có nhà riêng, việc nuôi dưỡng các con vẫn đảm bảo. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành xác minh tại nhà mẹ đẻ Chị Thào Thị Ch tại thôn Ph, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình xác minh thể hiện sau khi bỏ đi chị Ch đã về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó đi làm xa, không có chỗ ở ổn định, gia đình cũng không biết địa chỉ cụ thể của chị ở đâu. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị Ch đã được thông báo và trở về nhà một lần nhưng không đến tòa án Mường Khương để giải quyết vụ án vì điều kiện đi lại khó khăn. Quan điểm của chị Ch cũng nhất trí ly hôn, giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì chị không có chỗ ở ổn định, nên chưa đủ điều kiện nuôi con.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chưa thành niên, quan điểm của các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho chị Ch, do chị Ch vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của tòa án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Anh Tráng Seo H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ch và trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Thào Thị Ch không có yêu cầu phản tố, đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy

định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Tráng Seo H, xử cho anh H được ly hôn Chị Thào Thị Ch. Về con: Giao cả ba con chung của anh chị cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của anh H và của các cháu; chị Ch không phải cấp dưỡng. Tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Tráng Seo H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Khương giải quyết cho anh ly hôn với Chị Thào Thị Ch, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh H và chị Ch đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn không có yêu cầu phản tố, vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tráng Seo H và Chị Thào Thị Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên, do đó quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Ch là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi anh chị có mâu thuẫn, chị Ch đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị không liên lạc với nhau, không quan tâm đến người kia nữa. Nay anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Kết quả xác minh tại xã B, huyện M và xã Nàn Sín, huyện Si Ma Cai xác định hiện chị Ch không có mặt ở địa phương, có liên lạc về với gia đình nhưng không có chỗ ở ổn định. Nguyện vọng của chị Ch là nhất trí ly hôn, giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy có thể xác định mục đích hôn nhân của Anh Tráng Seo H và Chị Thào Thị Ch đã không đạt được. Anh H và chị Ch đều có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định*”; Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình cũng có quy định “*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc,*

giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau...”. Tuy nhiên, anh H và chị Ch đã không còn tình cảm, không cùng chung sống với nhau một thời gian dài (từ tháng 11 năm 2019 đến nay), như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Anh Tráng Seo H, xử cho anh H được ly hôn chị Ch là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Ch chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Tráng Diu Toán, sinh ngày 04/02/2010, cháu Tráng Thị Dung, sinh ngày 14/5/2012 và cháu Tráng Công Việt, sinh ngày 10/3/2016. Hiện cả ba cháu đang ở cùng anh tại xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy ý kiến các cháu, nguyện vọng của các cháu là được ở với bố. Anh Tráng Seo H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng. Tại văn bản gửi cho Tòa án chị Ch cũng có nguyện vọng giao con cho chồng nuôi vì chị không có chỗ ở ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi con. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy chị Ch không có chỗ ở ổn định, anh trai của chị Ch cũng xác nhận việc anh H nuôi con và vẫn thường xuyên đưa các cháu về thăm ông bà ngoại, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh H và chị Ch ly hôn đồng thời giao các cháu cho anh H nuôi dưỡng. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa cũng có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của các cháu, giao cả ba cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả ba con chung của anh H và chị Ch là cháu Tráng Diu T, sinh ngày 04/02/2010; cháu Tráng Thị D, sinh ngày 14/5/2012 và cháu Tráng Công V, sinh ngày 10/3/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Tráng Seo H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Tráng Seo H, xử cho Anh Tráng Seo H được ly hôn Chị Thào Thị Ch.

2. Về con: Giao các con chung của Anh Tráng Seo H và Chị Thảo Thị Ch là là cháu Tráng Diu T, sinh ngày 04/02/2010, cháu Tráng Thị D, sinh ngày 14/5/2012 và cháu Tráng Công V, sinh ngày 10/3/2016 cho Anh Tráng Seo H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), Chị Thảo Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tráng Seo H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0008055 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên